

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **732**/QĐ-BNN-TT

Hà Nội, ngày **08** tháng **4** năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật
Dự án “Sản xuất giống lạc khu vực miền Trung giai đoạn 2011 – 2015”.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2194/2009/QĐ-TTg ngày 25/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-BNN-XD ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Dự án “Sản xuất giống lạc khu vực miền Trung giai đoạn 2011 – 2015”;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-BNN-TT ngày 09/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Định mức kinh tế kỹ thuật Dự án “Sản xuất giống lạc khu vực miền Trung giai đoạn 2011 – 2015”;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng Khoa học công nghệ thẩm định điều chỉnh, bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật Dự án “Sản xuất giống lạc khu vực miền Trung giai đoạn 2011 – 2015” được thành lập theo Quyết định số 87/QĐ-TT-CCN ngày 12/3/2013 của Cục trưởng Cục Trồng trọt hợp ngày 16/3/2013;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quyết định này các định mức kinh tế kỹ thuật đã được bổ sung và điều chỉnh cho Quyết định số 757/QĐ-BNN-TT ngày 09/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT áp dụng đối với Dự án “Sản xuất giống lạc khu vực miền Trung giai đoạn 2011 – 2015” (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Định mức kinh tế kỹ thuật này bổ sung nội dung Định mức kinh tế kỹ thuật nhân giống gốc và thay thế cho Định mức kinh tế kỹ thuật nhân giống siêu nguyên chủng tại Quyết định số 757/QĐ-BNN-TT ngày 09/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Định mức này làm cơ sở cho việc tính toán, xây dựng, kiểm tra đánh giá việc thực hiện và quyết toán Dự án nói trên.

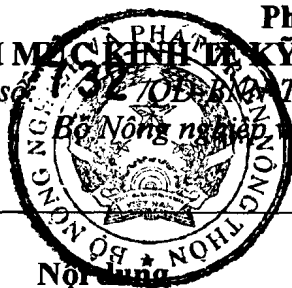
Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Thủ trưởng các Cục, Vụ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, Cục TT.



Phụ lục I
ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT NHÂN GIỐNG GỐC
 (Theo Quyết định số 132/QĐ-BNN-NT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng
 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

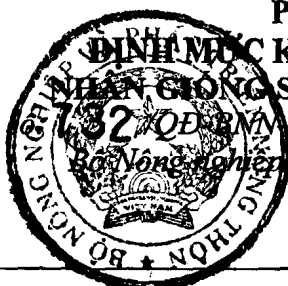


Định mức tính cho 1000 m²/vụ

TT	Nội dung	Định mức	
		Đơn vị tính	Khối lượng
I	Thuê khoán chuyên môn		
1.1.	Công lao động phổ thông		
	Cày bừa làm đất (theo hợp đồng)	Đồng	Theo thực tế
	Lên luống, rạch hàng, bón phân, nhặt cỏ gieo, phủ nilon, đục lỗ nilon (khi lạc mọt)	Công	16
	Chăm sóc	Công	12
	Phun thuốc BVTV, xử lý hạt giống	Công	8
	Thu hoạch	Công	15
	Phơi giống, làm sạch, đóng bao	Công	8
1.2.	Công lao động kỹ thuật	Công	16
	Chuẩn bị vật liệu, khử lẫn trên ruộng	Công	15
	Tổng hợp số liệu báo cáo...		1
II	Vật tư		
2.1	Giống	Kg	24
2.2	Phân bón		
	NPK (3-9-6)	Kg	100
	Phân chuồng	Kg	1.500
	(hoặc phân hữu cơ)	Kg	(150)
	Vôi bột	Kg	50
	Màng mỏng PE	Kg	10
2.3	Thuốc BVTV, trừ cỏ	Kg	1
2.4	Dụng cụ lao động, vật liệu mau hỏng	Triệu đồng	0,5

058/Huân

Phụ lục II
ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT
PHÂN GIỐNG SIÊU NGUYÊN CHủng
 (Theo Quyết định 732/QĐ-BNN-TT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng
 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



Định mức tính cho 1ha/vụ

	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng
I	Thuê khoán chuyên môn		
1.1	Công lao động phổ thông		
	Cày bừa làm đất (theo hợp đồng)	Đồng	Theo thực tế
	Lên luống, rạch hàng, bón phân, nhặt cỏ, gieo, phủ nilon, đục lỗ nilon	Công	160
	Bóc hạt giống	Công	40
	Chăm sóc	Công	120
	Phun thuốc BVTV, xử lý hạt giống	Công	80
	Thu hoạch	Công	150
	Phơi, làm sạch, đóng bao	Công	100
1.2	Công lao động kỹ thuật	Công	200
	Chọn dòng, đo đếm, đánh giá dòng, khử lẫn	Công	120
	Lấy mẫu, phân tích, xử lý mẫu, xử lý số liệu, tổng hợp, báo cáo		80
II	Vật tư		
2.1	Giống	Kg	240
2.2	Phân bón		
	Phân NPK (3-9-6)	Kg	1000
	Phân chuồng (hoặc phân hữu cơ)	Kg	15.000
		Kg	(150)
	Vôi bột	Kg	500
	Màng mỏng PE		100
2.3	Thuốc BVTV, trừ cỏ	Kg	5
2.4	Dụng cụ lao động, vật liệu mau hỏng	Triệu đồng	5
III	Thuê kiểm định đời G2	Đồng	Theo thực tế

[Signature]